

ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS :

1. Về kiến thức

Cần nắm được :

- Kiến thức cơ bản về các cuộc cách mạng tư sản.
- Phong trào công nhân từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
- Các nước châu Á, châu Phi và Mĩ Latinh từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
- Chiến tranh thế giới thứ nhất và kết cục của nó.

2. Về kĩ năng

Biết xem xét, đánh giá các sự kiện lịch sử, rút ra những kết luận và bài học kinh nghiệm.

3. Về thái độ

Thấy được quần chúng nhân dân và giai cấp công nhân bị chủ nghĩa tư bản áp bức bóc lột, họ đã đứng lên đấu tranh giành quyền sống và tự do.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

Ôn tập phần lịch sử thế giới cận đại nhằm củng cố những kiến thức cơ bản đã học, song điều quan trọng là hệ thống hoá kiến thức, nhằm giúp HS hiểu sâu sắc hơn về thời kì lịch sử này. Một thiếu sót thường gặp ở HS khi học lịch sử là chỉ ghi nhớ một số sự kiện mà không khái quát, rút ra những kết luận, nhận định ; không nhận thấy mối liên hệ giữa các sự kiện.

Vì vậy, việc ôn tập phải do HS tiến hành, dưới sự hướng dẫn của GV, nhằm nắm vững những vấn đề cơ bản.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

- Các biểu, bảng thống kê, lược đồ về lịch sử thế giới cận đại.
- Tranh, ảnh giáo khoa.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài mới

GV giới thiệu những nét cơ bản của thời kì lịch sử này : Đây là thời kì phát triển sôi động với những bước tiến nhảy vọt so với các thời đại trước đó..., sau đó dẫn dắt HS vào những nội dung chính của bài ôn tập.

2. Dạy và học bài mới

Mục I – Thắng lợi của cách mạng tư sản và sự xác lập chủ nghĩa tư bản

Về phần này, GV hướng dẫn HS nhận thức những điểm chủ yếu sau đây về cách mạng tư sản :

1. Nguyên nhân của các cuộc cách mạng tư sản

Trước hết, GV yêu cầu HS nhắc lại cuộc cách mạng tư sản đầu tiên trong lịch sử là cuộc cách mạng nào (đó là cuộc Cách mạng Hà Lan, nổ ra năm 1566) và sự kiện nào đánh dấu mốc kết thúc thời cận đại trong lịch sử thế giới ? (thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga 1917).

Đây là sự phân kì lịch sử theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về học thuyết hình thái kinh tế – xã hội.

– Về nguyên nhân sâu xa bùng nổ cách mạng tư sản, GV gợi ý HS nhớ lại rằng, trong lòng chế độ phong kiến đã hình thành và phát triển một lực lượng sản xuất mới, tiến bộ – lực lượng sản xuất tư bản chủ nghĩa. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất tư bản chủ nghĩa với quan hệ phong kiến ngày càng sâu sắc, dẫn tới một cuộc cách mạng xã hội, mở đường cho chủ nghĩa tư bản thắng lợi và chế độ phong kiến phải suy vong. Ở đây, tuy GV không nêu quy luật về sự tương ứng tất yếu giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, song đã cung cấp những kiến thức để nâng cao hơn trình độ nhận thức về chủ nghĩa duy vật lịch sử – một yêu cầu cần thiết đối với học tập lịch sử ở Trung học phổ thông (nhất là với HS học chương trình Lịch sử 11 Nâng cao).

– Duyên cớ trực tiếp dẫn tới sự bùng nổ của các cuộc cách mạng tư sản không giống nhau ở mỗi cuộc cách mạng. Vì vậy, GV cần hướng dẫn HS nêu cụ thể các cuộc cách mạng tư sản nổ ra do những duyên cớ trực tiếp nào ? (Cách mạng tư sản Anh nổ ra do vua Sác-lơ I tập hợp lực lượng chống Quốc hội ; Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ nổ ra nhân sự kiện "chè Bô-xton"...). Điều này giúp cho HS hiểu rằng, cùng một nguyên nhân chung, song sự kiện xảy ra lại phụ

thuộc vào điều kiện cụ thể của mỗi nước. Do đó, việc học tập lịch sử vừa phải hiểu kiến thức chung, vừa phải nắm vững sự kiện cụ thể.

– Hình thức của các cuộc cách mạng tư sản cũng không giống nhau.

GV hướng dẫn HS nhắc lại hình thức các cuộc cách mạng tư sản đã học : chiến tranh giải phóng dân tộc, nội chiến, chiến tranh cách mạng bảo vệ Tổ quốc, sự thống nhất đất nước (từ trên xuống, từ dưới lên), cuộc Duy tân Minh Trị, Cải cách nông nô ở Nga....

Vì sao cách mạng tư sản diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau ? (đây là vấn đề khó, GV chỉ cần cho HS hiểu rằng do tình hình cụ thể và tương quan lực lượng mỗi nước, không cần phải đi sâu). Song điều quan trọng cần nhấn mạnh là dù diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau, nhưng đều là những cuộc cách mạng tư sản. Vì sao ? (hướng dẫn HS giải thích).

– Kết quả, tính chất, ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản, GV hướng dẫn HS nhận thấy kết quả chung của các cuộc cách mạng tư sản, diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau và kết quả riêng của mỗi cuộc cách mạng. Từ đó, HS mới có thể nhận định, vì sao cách mạng Pháp cuối thế kỉ XVIII là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất.

Qua trao đổi, HS sẽ nêu được những mặt tiến bộ và hạn chế của các cuộc cách mạng tư sản và ý nghĩa của nó đối với sự phát triển của xã hội loài người.

– Cuối cùng, GV củng cố nhận thức của HS về khái niệm "cách mạng tư sản" (phân biệt với cách mạng xã hội chủ nghĩa).

2. Sự thắng lợi của chủ nghĩa tư bản đối với chế độ phong kiến và việc chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Những tiến bộ về khoa học – kĩ thuật

GV hướng dẫn HS nắm các vấn đề sau :

– Cách mạng công nghiệp ở Anh và quá trình công nghiệp hoá ở châu Âu vào thế kỉ XIX. Vấn đề này được tiến hành qua một số câu hỏi, mang tính chất nêu vấn đề : Vì sao sau cách mạng tư sản, các nước tư bản lại tiến hành cách mạng công nghiệp ? Vì sao cách mạng công nghiệp lại nổ ra sớm nhất ở Anh ? GV cần lưu ý hướng dẫn HS nắm vững hệ quả của cách mạng công nghiệp (cần nhận thức hai mặt quan trọng : sự phát minh ra máy móc, đẩy mạnh sản xuất làm cơ sở cho việc giữ vững và phát triển chủ nghĩa tư bản, sự phân chia xã hội thành hai giai cấp cơ bản đối lập nhau – giai cấp tư sản và giai cấp vô sản).

– Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở các nước Âu – Mĩ vào những năm 1850 – 1870, sự tiến bộ của khoa học – kĩ thuật vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX và việc các nước tư bản Âu – Mĩ chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.

Về các nước đế quốc Anh, Pháp, Mĩ, Đức, GV hướng dẫn HS củng cố, hệ thống kiến thức đã học thông qua các câu hỏi, bài tập sau :

+ Sự phát triển kinh tế của các nước Anh, Pháp trong những năm 1850 – 1860 thể hiện ở những sự kiện nào ?

+ Vì sao vào những thập niên cuối thế kỉ XIX, các nước Mĩ, Đức phát triển vượt các nước Anh, Pháp (thể hiện quy luật phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản).

+ Tình hình và đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc ở các nước Anh, Pháp, Đức, Mĩ và Nhật Bản.

+ Những đặc điểm chủ yếu của chủ nghĩa đế quốc.

Mục II – Những mâu thuẫn cơ bản của chế độ tư bản chủ nghĩa. Phong trào công nhân. Phong trào chống thực dân xâm lược

Về phần này, GV hướng dẫn HS nắm các vấn đề chủ yếu sau :

1. Những mâu thuẫn cơ bản của chế độ tư bản chủ nghĩa

GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi :

– Vì sao xã hội tư bản chứa đựng nhiều mâu thuẫn (xã hội tư bản là một bước tiến so với xã hội phong kiến, song vẫn là chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, thay thế hình thức bóc lột này bằng một hình thức bóc lột khác...).

– Những mâu thuẫn cơ bản trong xã hội tư bản chủ nghĩa là gì ? (mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản với giai cấp vô sản...).

2. Phong trào công nhân thế giới

– Sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản là gì ? (dựa vào *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* : đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản, xây dựng xã hội Cộng sản chủ nghĩa, bác bỏ mọi sự áp bức, bóc lột, giải phóng nhân dân lao động và giai cấp vô sản).

– Chủ nghĩa xã hội không tưởng và chủ nghĩa xã hội khoa học có những điểm khác nhau cơ bản nào ? (GV hướng dẫn HS hiểu rõ những mặt tiến bộ, tích cực cũng như hạn chế của chủ nghĩa xã hội không tưởng và một số nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin qua *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*...).

– GV hướng dẫn HS lập niên biểu về phong trào công nhân thế giới cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX. Nêu một số nhận xét khái quát : cuộc đấu tranh phát triển từ tự phát đến tự giác, sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học, đấu tranh chống các khuynh hướng tư tưởng phi mácxít, giành thắng lợi...

3. Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân

Ở phần này, GV hướng dẫn HS nắm được những vấn đề cơ bản, qua trao đổi và thực hiện các câu hỏi và bài tập sau :

– Vì sao các nước tư bản phương Tây tiến hành xâm lược các nước Á, Phi và Mĩ Latinh ? (những yêu cầu của sự phát triển chủ nghĩa tư bản...).

– Chế độ thống trị của chủ nghĩa tư bản được thiết lập ở các nước thuộc địa và phụ thuộc như thế nào ? (nêu những nét lớn về mặt kinh tế, chính trị, xã hội...).

– Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước Á, Phi, Mĩ Latinh có những điểm chung nào ? (trên cơ sở hiểu biết cơ bản về tình hình đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc, GV hướng dẫn HS rút ra những điểm cơ bản, chung cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc về : thái độ của giai cấp phong kiến thống trị ở các nước bị xâm lược, đô hộ ; cuộc đấu tranh anh dũng của nhân dân chống chủ nghĩa thực dân, nguyên nhân thất bại, các con đường đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi và Mĩ Latinh vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX...).

3. Sơ kết bài học

GV hướng dẫn HS nhắc lại những nội dung chính trong bài ôn tập.

4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài

GV hướng dẫn HS hoàn thành các câu hỏi và bài tập ở cuối bài, mang tính tổng kết, hệ thống kiến thức, thực hành bộ môn (câu 1, 3, 4) và giải thích các vấn đề lịch sử.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

GV đọc các loại tài liệu sau :

– Các sách về lịch sử thế giới cận đại.

– Giáo trình *Phương pháp dạy học Lịch sử*, tập 1, 2 do Phan Ngọc Liên (Chủ biên), NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2002.